TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Phi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Hải**.
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: C Lam Trường, C Mười) – sinh năm: 1981, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: 2/C Đường 115, khu phố 5, phường B'Lao, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L – 1943 và bà Nguyễn Thị T – 1952; Vợ: Ngô Thị Tuyết V – 1989; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/6/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". Ngày 08/3/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 20/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 25.000.000 đồng, về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2016, đến ngày 22/8/2017 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, bắt tạm giam lại ngày 05/6/2020 đến nay.

Đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ngô Thị Tuyết V, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: 2/C đường 115, Khu phố 5, phường B'Lao, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966.
Nơi cư trú: Ấp TL 1, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Thị Dạ T, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Ấp PM 1, xã PL, huyện TP, Đồng Nai.
2. Nguyễn Hồng Y, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Ấp HL, thị trấn ĐQ, ĐQ, Đồng Nai.
3. Lưu Quốc T, sinh năm 1973.
Nơi cư trú: Thôn 11, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Tiến H, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Ấp PL, xã PL, huyện TP, Đồng Nai.
2. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Ấp HL, thị trấn ĐQ, ĐQ, Đồng Nai.
3. Nguyễn Minh T, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: 26 Trần Cao Vân, phường LT, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
4. Đỗ Tiến G, sinh năm 1997.
Nơi cư trú: Ấp PL 5, xã PS, huyện TP, Đồng Nai.
5. Phạm Tuấn A, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Ấp PL, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.
6. Vũ Phước L, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Thôn TV, xã LC, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
7. Trần Thanh T, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Tổ 6A, phường LT, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.
8. Lê Văn N, sinh năm 1969.
Nơi cư trú: Ấp TL 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
9. Nguyễn Quang L, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Ấp NL 2, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
10. Phạm Thị T, sinh năm 1955.
Nơi cư trú: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, đại diện theo pháp luật cho bị cáo; bị hại. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T, Phạm Tuấn A, Vũ Phước L, Trần Thanh T có mối quan hệ làm ăn với nhau. Năm 2015, Đỗ Tiến H và Nguyễn Văn C cùng nhau mở sòng bạc tại xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận và thường xuyên tổ chức đánh bạc trái phép cho nhiều người tham gia.

Khoảng tháng 7/2015, biết được ông Nguyễn Hữu T là người đánh bạc chuyên nghiệp và có mối quan hệ rộng, T vừa mới chấp hành xong án phạt tù về tội "Đánh bạc" và đã trở về sinh sống tại địa phương. Đỗ Tiến H và Nguyễn Văn C đã kêu Trí đến sòng bạc của mình làm việc với nhiệm vụ kiểm tiền thắng thua và lôi kéo các con bạc đến tham gia đánh bạc. Ông T làm việc tại sòng bạc của

H, C được một thời gian thì nghỉ. H và C cho rằng ông T không đến sòng bạc của mình làm nhưng lại đến chơi tại sòng bạc của Nguyễn Quang T tổ chức tại xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Do Tlàm nên lượng khách chơi tại sòng bạc của H và C giảm đi. H và C cho rằng Trí đã lôi kéo các con bạc đến sòng bạc của T nên H và C đã nảy sinh ý định đánh Trí để dằn mặt.

Buổi tối ngày 13/8/2015, sau khi nhận được cuộc gọi của Nguyễn Văn C, Vũ Phước L đã điện thoại cho Trần Thanh T, Nguyễn Minh T rồi cùng nhau đến nhà Nguyễn Văn C, ngụ tại Phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây cả bọn được C điều khiển xe ô tô chở đến nhà Nguyễn Quốc V ở ấp PL 5, xã PS, huyện TP để gặp và bàn bạc với Đỗ Tiến H về việc tổ chức đánh ông T. Trên đường đi đến nhà V, C nói cho L, T và T1 biết sự việc trên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm tập trung tại nhà V gồm: Nguyễn Văn C, Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T, Phạm Tuấn A, Vũ Phước L, Trần Thanh T, sau khi bàn bạc với H, C đã trao đổi về kế hoạch tổ chức đánh ông T. C, H thống nhất giao cho V trực tiếp chỉ đạo đồng bọn thực hiện và dặn V chỉ chém gây thương tích vào những ví trí không hiểm yếu trên cơ thể ông Trí để tránh xảy ra án mạng. Sau khi bàn bạc xong, C điều khiển xe ô tô chở V mang theo dao tự chế, L, T, T1 và G đi tìm ông T để chém, nhưng không tìm được ông T nên cả nhóm giải tán.

Đến khoảng 09 giờ ngày 14/8/2015, C gọi điện hỏi xem V đã xúc tiến việc chém ông Nguyễn Hữu T đến đâu, C yêu cầu V không được ra mặt và chỉ chém ông T nhằm mục đích giằn mặt chứ không được để xảy ra án mạng. Sau khi nghe C dặn dò, V đưa cho Tiến 01 giỏ cói, bên trong có 02 con dao và phân C cho T1 và T đi cùng 01 xe, L và G đi cùng 01 xe mang theo 01 giỏ cói bên trong có 02 con dao Vũ đưa còn Tuấn Anh chở Vũ mang theo 01 con dao và 01 dùi cui điện. V phân C ra từng tổ (T và T1 01 tổ, L và G 01 tổ, TA và V 01 tổ) đứng canh ở đường ĐK thuộc xã PB, huyện TP nhằm chờ ông T đi đánh bạc về để chém. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Hữu T chạy xe về ngang qua chỗ nhóm V đứng phục, nhưng do ông T chạy nhanh và trời tối nên nhóm Vũ không đánh được ông T.

Biết được buổi sáng hàng ngày ông T thường điều khiển xe vào rẫy ở xã PT, huyện TP, cách quốc lộ 20 khoảng 03 km, V chỉ đạo TA chở V và dẫn cả nhóm đi khảo sát vị trí nhà ông T, đường vào rẫy, chọn các vị trí thích hợp, để sáng ngày hôm sau theo dõi, phục canh, đánh chém ông T.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 15/8/2015, Nguyễn Quốc V tập trung cả nhóm lại và phân C nhiệm vụ cụ thể như sau: T1 đi cùng xe với T mang theo 02 con dao để trong 01 giỏ cói đến phía trước khu vực nhà ông T quan sát, theo dõi, khi thấy ông T đi vào rẫy thì gọi điện báo cho L biết. Giáo chở L mang theo 02 con dao đựng trong giỏ cói đi vào đường liên xã PX – NT, cách quốc lộ 20 khoảng 1.500m, đứng chờ sẵn khi được T1, Tđiện thoại báo trước ông Trí sắp đi ngang qua để chém, TA có nhiệm vụ chở V để V chỉ đạo việc thực hiện tội phạm.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi thấy ông T điều khiển xe ra khỏi nhà thì T gọi điện báo cho L biết việc ông T đang trên đường vào rẫy. Sau khi nhận được điện báo của T, Lđược G chở đến một vị trí vắng người qua lại trên đường liên xã PX – NT để chờ ông T đi qua sẽ chặn đường chém T. Khi ông T vừa điều

khiển xe đến gần vị trí L và G đứng, L cầm dao xông ra chặn đường, ông T phanh xe gấp làm xe và người bị ngã xuống đường, Lộc xông vào chém ông Tkhoảng 03 đến 04 nhát, ông Tđưa tay lên đỡ và bỏ chạy thì bị ngã, L tiếp tục xông vào chém ông T nhiều nhát trúng vào tay, chân ông T , ông T kêu cứu và nằm bất động. Thấy người dân ra đông nên L đã lên xe do G điều khiển bỏ chạy làm rớt lại con dao đựng trong giỏ cói. Lúc này T1 chở T tới, Tú lấy 01 con dao trong giỏ cói đưa lên chém ông T nhưng thấy ông Trí van xin, Lộc nói "thôi đi đi" nên Tú lên xe cho T chở bỏ chạy theo G và L về hướng xã NT. Khi đến khu vực thuộc ấp 3, xã NT do xe G điều khiển hết xăng nên phải dừng lại cho T và T1 đi mua xăng. L cởi áo dính máu vứt lại bãi cỏ ven đường cùng 03 con dao để trong 01 giỏ cói và tẩu thoát. Ông T được người dân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả : Tại Bản giám định pháp y số 0856/GĐPY/2015 ngày 25/11/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận ông Nguyễn Hữu T bị thương tích như sau:

"1.Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương 02 xương cẳng chân phải, can xấu (áp dụng chương 8, mục VII, điều 3.2), tỷ lệ 25%.

- Tổn thương 02 tầng xương chày trái (áp dụng chương 8, mục VII, điều 5.2), tỷ lệ 20%.

- Tổn thương gãy xương bàn II, III, IV, V bàn tay trái (áp dụng chương 8, mục VIII, điều 4.2), tỷ lệ 20%.

- Tổn thương thần kinh gian cốt sau trái (áp dụng chương 8, mục VIII, điều 3.14), tỷ lệ 15%.

- Tổn thương vỡ xương gót trái (áp dụng chương 8, mục VIII, điều 8.2), tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy xương quay trái (áp dụng chương 8, mục VII, điều 7.1), tỷ lệ 06%.

- Vết thương phần mềm cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 15x0,5 cm, vết thương mu bàn bàn tay trái để lại sẹo kich thước 12x0,2cm, vết thương đùi trái để lại sẹo kích thước 03x0,3cm, 03 vết thương cẳng chân trái để lại sẹo kích thước 05x0,3cm, 11x0,3cm, 3,5x0,3cm, vết thương gót trái để lại sẹo kích thước 15x0,5cm, 02 vết thương cẳng chân phải để lại sẹo kích thước 09x0,3cm và 15x0,3cm (áp dụng chương 9, mục I, điều 4), tỷ lệ 11%.

- Tổn thương bó mạch chày trước cẳng chân phải (áp dụng chương 2, mục VII, điều 3.14), tỷ lệ 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 73%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: "Vật sắc".

Vật chứng vụ án thu được tại hiện trường gây án:

- 01 cái túi bằng cói, bên trong có 01 con dao dài 65cm, cán bằng gỗ dài 20cm có quấn dây màu đen, 01 cái kính bằng nhựa màu đen, bản dao rộng 04cm.

- 01 con dao dài 68cm, cán bằng gỗ dài 26cm, lưỡi dao dài 42cm, bản dao nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 03cm.

- 02 con dao có chiều dài 54cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao dài 34cm, bản dao nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 03cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại tòa xét xử sơ thẩm ngày 13/9/2016, Nguyễn Văn C thừa nhận bàn bạc cùng với Đỗ Tiến H về việc tổ chức đi chém người nhưng đối tượng không phải là ông Nguyễn Hữu T mà chém đối tượng Nguyễn Quang T1 vì Tôn cũng mở sòng bạc thu hút khách đến chơi như C và H.

Vụ án diễn biến phức tạp nên ngày 01/6/2017 mới tiếp tục mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo C đã cung cấp một số chứng cứ liên quan đến đơn yêu cầu giám định tâm thần cho bị cáo C. Nhằm đảm bảo xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, Hội đồng xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày 01/6/2017 đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2017/QĐ-TCGĐ, ngày 01/6/2017 và gửi đến Viện giám định pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa yêu cầu thực hiện giám định "Tâm thần" đối vối bị cáo Nguyễn Văn C.

Theo kết luận giám định số 325/KL-VPYTW, ngày 24/7/2017 thể hiện: " Trước trong và sau khi gây án, đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn. Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế năng lực nhân cách và điều khiển hành vi". Căn cứ vào điều 43 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Tòa án nhân dân huyện tân Phú áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với bị cáo kể từ ngày 22/8/2017 cho đến ngày 11/6/2020 thì xuất viện. Sau khi vụ án được phục hồi, Nguyễn Văn C khai không nhớ được gì về diễn biến của vụ án. Căn cứ lời khai của Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T, Phạm Tuấn A, Trần Thanh T1, Vũ Phước L và các tình tiết chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra trước đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã thừa nhận cùng với Đỗ Tiến Hkhởi xướng việc tổ chức thuê các đối tượng Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T, Phạm Tuấn A, Trần Thanh T, Vũ Phước L đánh người gây thương tích theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình Nguyễn Văn C, và gia đình ông Nguyễn Hữu Tđã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại, ông T đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn C. Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu T thừa nhận đã nhận đủ các khoản tiền bồi thường mà gia đình C đã tự nguyện bồi thường trước đây, nay gia đình C cam kết bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ nên ông Trí yêu cầu bị cáo bồi cho ông số tiền theo đúng như cam kết này. Tại phiên tòa bị cáo C chấp nhận bồi thường cho ông Tsố tiền 100.000.000đ, ông Trí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn C.

Cáo trạng số 96/CT-VKSTP-ĐN ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, đ, i khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng các điểm a, đ, i khoản 3 Điều 104, các điểm b, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "Cố ý gây thương tích"
- Về mức hình phạt: Đề nghị mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.
- Về biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai đã có hiệu lực pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo nhận biết được hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị cáo đủ sức khỏe và tinh thần minh mẫn khi tham gia tố tụng. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T1, Phạm Tuấn A, Trần Thanh T, Vũ Phước L đã được xét xử tại bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 cùng với chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ chỗ Nguyễn Hữu T nghỉ làm việc tại sòng bạc của C và Hoàng ở xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận, T đến làm việc cho sòng bạc của Nguyễn Quang T cùng ở tại xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Sau khi T nghỉ thì lượng khách đến đánh bạc tại sòng bạc của C và H giảm đi. C cho rằng T quen biết rộng nên đã lôi kéo khách chơi bạc đến song bạc khác nên đã bàn bạc với H để đánh dằn mặt T. Sau khi thống nhất kế hoạch, C liên hệ với các đối tượng Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T1, Phạm Tuấn A, Trần

Thanh T2, Vũ Phước L, nhằm thực hiện hành vi phạm tội của mình. Ngày 15/8/2015 Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T1, Phạm Tuấn A, Trần Thanh T2, Vũ Phước L đã sử dụng dao tự chế chém nhiều nhát, gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu T với tỷ lệ thương tật 73%.

Hành vi của các bị cáo đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ, i khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T1, Phạm Tuấn A, Trần Thanh T2, Vũ Phước L đã được Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai xét xử tại bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30/10/2018, bản án đã có hiệu lực.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C chưa xét xử tại phiên tòa ngày 30/10/2018 do có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm bị hạn chế năng lực nhân cách và điều khiển hành vi. Vì vậy cần phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 22/8/2017 cho đến ngày 11/6/2020 thì ra viện và bị bắt tạm giam để tiếp tục mở phiên tòa xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tương ứng với khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). So sánh về hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và hình phạt quy định khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đều có khung hình phạt tù có thời hạn nhưng mức hình phạt khởi điểm và mức hình phạt cao nhất thì quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thấp hơn. Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và C văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội để xét xử bị cáo Nguyễn Văn C là đúng quy định pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù không trực tiếp gây thiệt hại cho bị hại nhưng trực tiếp ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành C dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo C tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn hối

cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bản thân bị cáo phạm tội trong thời điểm bị hạn chế năng lực nhân cách và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo hiện tại có hai con còn nhỏ; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó Nguyễn Văn C, Đỗ Tiến H là người khởi xướng thực hiện phạm tội; Nguyễn Quốc V là người cung cấp C cụ và trực tiếp chỉ huy việc thực hiện tội phạm; Vũ Phước L là người thực hành trực tiếp gây án; Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T, Phạm Tuấn Avà Trần Thanh T2 tham gia với vai trò giúp sức (các bị cáo: Đỗ Tiến H, Nguyễn Quốc V ,Vũ Phước L, Đỗ Tiến G, Nguyễn Minh T1, Phạm Tuấn A và Trần Thanh T2 đã bị Tòa án huyện TP đưa ra xét xử và án đã có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò bị cáo Nguyễn Văn C khi tham gia vào việc thực hiện phạm tội để quyết định áp dụng mức hình phạt cho tương xứng.

[8]. Xem xét áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và thời gian bắt buộc chữa bệnh:

Căn cứ kết luận giám định số 325/KL-VPYTW, ngày 24/7/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, Đồng Nai, Ngày 22/8/2017 Tòa án nhân dân huyện TP đã ra Quyết định số 01/2017/QĐ - CA về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Nguyễn Văn C tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 251/KLBB-VPYTT ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân huyện TP ra Quyết định đình chỉ thi hành việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và ra Quyết định bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn C. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện TP.

[9]. Bắt buộc chữa bệnh và thời gian bắt buộc chữa bệnh được quy định tại Điều 43, Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tương ứng với Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đều có quy định về bắt buộc chữa bệnh và thời gian bắt buộc chữa bệnh. Tuy nhiên theo Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với người bị bắt buộc chữa bệnh trong các giai đoạn tố tụng đều được được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; theo quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với người bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn chấp hành án mới được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và C văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông T trình bày: Sau khi C gây thương tích cho ông T thì gia đình bị cáo C có cam kết bồi thường cho ông T 400.000.000đ. Ông T đã nhận số tiền bồi thường là 300.000.000đ và làm đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nay Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo C thì ông T yêu cầu bị cáo C và gia đình thực hiện đúng như cam kết trước đây, bị cáo C còn phải bồi thường cho ông T số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Yêu cầu này bồi thường của ông T được bị cáo C đồng ý. Xét sự tự thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội và không vi phạm các điều cấm của pháp luật. Vì vậy, buộc bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ.

Tại phiên tòa ông T tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C.

[12]. Về các biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, đ, i khoản 3 Điều 104, Điều 43, Điều 44; điểm b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

- Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Trí số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá

mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng trong hạn 15 ngày (mười lăm) tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- C an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Văn Phi